

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST

Ngày: 18/5/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.

2. Bà Vũ Ngọc Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST- KDTM ngày 25/11/2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-KDTM ngày 23/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐ-HPT ngày 20/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đ.

Địa chỉ: 35 đường T, phường B, Quận M, TP.HCM.

Đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Tổng công ty Đ - Công ty B.

Địa chỉ: 718 đường K, Phường M, Quận S, TP.HCM.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1969. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2020; (Đương sự vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH thương mại tin học T.

Địa chỉ: 740 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H.

Địa chỉ: 740 đường T, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/11/2020, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Tổng công ty Đ có ông Nguyễn Trung T đại diện trình bày:

Công ty TNHH thương mại tin học T ký kết hợp đồng mua bán điện số 15/001025, ngày 08/11/2015 (Mã khách hàng PE06000004773) với Công ty B; mục đích kinh doanh dịch vụ tại địa chỉ 820/29 đường K, Phường M, Quận S. Trong quá trình sử dụng điện Công ty TNHH thương mại tin học T đã nợ 03 kỳ tiền điện, kỳ 9/2019 (từ ngày 23/7/2019 đến ngày 22/8/2019); kỳ 10/2019 (từ ngày 23/8/2019 đến ngày 22/9/2019); kỳ 11/2019 (từ ngày 23/9/2019 đến ngày 22/10/2019) với tổng số tiền là 11.275.847 đồng.

Công ty điện lực B đã nhiều lần nhắc nhở Công ty TNHH Thương mại tin học T phải thanh toán tiền điện nêu trên nhưng Công ty TNHH thương mại tin học T vẫn không thanh toán. Nay Tổng công ty Đ yêu cầu Công ty TNHH Thương mại tin học T thanh toán số tiền điện còn nợ là 11.275.847 đồng.

Nguyên đơn Tổng công ty Đ có đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Trung T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại tin học T: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện Công ty TNHH Thương mại tin học T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải được.

Ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có văn bản số 17/YC-VKS-DS, yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ với các nội dung sau:

1/Cần phải xác minh tại địa chỉ số 820/29 đường K, Phường M, quận S (kho chứa hàng) còn hoạt động hay không và địa chỉ số 322/6 đường V, Phường B, Quận M (địa chỉ thường trú của bà Trịnh Tuyết V)

2/Tại Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký lần đầu ngày 23/7/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 30/8/2019 thì người đại diện theo pháp luật của công ty là ông T quốc tịch Pháp và bà Trịnh Tuyết V là thành viên công ty do vậy cần lấy lời khai và đưa bà V tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Thương mại tin học T thanh toán số tiền điện còn nợ là 11.275.847 đồng là có cơ sở xem xét.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại tin học T: Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký lần đầu ngày 23/7/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 30/8/2019 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Tạ Bun H quốc tịch Pháp. Nhưng thời điểm công ty T không thanh toán tiền điện bắt đầu là kỳ 9/2019 (từ ngày 23/7/2019 đến ngày 22/8/2019), lúc này bà V vẫn là giám đốc Công ty T. Mặt khác bà V hiện vẫn là thành viên của Công ty, do vậy cần đưa bà V tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan trong vụ án.

Đề nghị Tòa án xác minh và đưa người tham gia tố tụng theo văn bản số 17/YC-VKS-DS, ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của Tổng công ty Đ với Công ty TNHH Thương mại tin học T, hai bên ký kết hợp đồng mua bán điện mục đích kinh doanh dịch vụ tại địa chỉ 820/29 đường K, Phường M, Quận S nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Tổng công ty Đ có đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Trung T có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Công ty TNHH Thương mại tin học T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ để đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 15/001025 ngày 08/11/2015; Mã khách hàng: PE06000004773 được ký kết giữa Tổng Công ty Đ và Công ty TNHH thương mại tin học T để phục vụ cho mục ; về điều khoản thỏa thuận và phương thức thanh toán và hiệu lực của hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận và được ghi nhận trong hợp đồng mua bán điện.

Căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng: số 5272904, kỳ 9/2019 số tiền 5.264.17 (sử dụng điện từ ngày 23/7/2019 đến ngày 22/8/2019); Hóa đơn số 5518415, kỳ 10/2019, số tiền 4.929.701 đồng (từ ngày 23/8/2019 đến ngày 22/9/2019); Hóa đơn số 5765221, kỳ 11/2019, số tiền 1.082.129 đồng (từ ngày 23/9/2019 đến ngày 22/10/2019). Tổng số tiền điện còn thiếu là 11.275.847 đồng và Thông báo thời điểm ngừng cung cấp điện do quá hạn thanh toán ngày 05/11/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực, nguyên đơn đã thực hiện việc thông báo cụ thể số tiền nợ của các kỳ thanh toán, bị đơn đã nhận được đầy đủ các thông báo trên nhưng không thanh toán. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định khoản 4 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện số 15/001025 ngày 08/11/2015 về hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện thì bên mua điện phải thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên bán điện thông báo lần đầu. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng trong đó gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 11.275.847 (Mười một triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

Về yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ theo văn bản số 17/YC-VKS-DS ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký lần đầu ngày 23/7/1993; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 30/8/2019 thì người đại diện theo pháp luật của công ty là ông T quốc tịch Pháp và Văn bản trả lời của Phòng đăng ký kinh doanh– Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM thì Công ty TNHH Thương mại tin học T chưa đăng ký giải thể, ông T là người đại diện theo pháp luật; Mặt khác Công an phường B, Quận M có văn bản trả lời xác minh: “đương sự T có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại số 740 đường T, Phường B, Quận M”. Do đó Tòa án đã niêm yết, tổng đạt đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định BLTTDS.

Bà Trịnh Tuyết V hiện nay là thành viên công ty, bà V chỉ thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 51 Luật Doanh nghiệp, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết triệu tập bà V tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan trong vụ án theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Tổng công ty Đ không phải chịu án phí và hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại tin học T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Tổng công ty Đ.

Buộc Công ty TNHH Thương mại tin học T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng điện theo Hợp đồng mua bán điện 15/001025 mã khách hàng: PE06000004773 ngày 08/11/2015 là: 11.275.847 (Mười một triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự .

3. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại tin học T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Tổng công ty Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Tổng công ty Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010808 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy